

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra**

TỔNG THANH TRA

- Căn cứ Luật thanh tra số: 22/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;
- Căn cứ Nghị định số: 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra;
- Căn cứ Nghị định số: 65/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 2151/2006/QĐ-TTCP ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Tổng thanh tra như sau:

1. Bổ sung Điều 7a sau Điều 7 của Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra như sau:

“ Điều 7a. Tiêu chuẩn của Trưởng Đoàn thanh tra

1. Cán bộ, công chức được Tổng thanh tra, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ cử làm Trưởng Đoàn thanh tra phải từ Trưởng Phòng trở lên hoặc từ Thanh tra viên chính trở lên và phải có các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan;

b) Am hiểu về nghiệp vụ thanh tra; có khả năng phân tích, đánh giá, tổng hợp những vấn đề liên quan đến nội dung, lĩnh vực được thanh tra thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương;

c) Có khả năng tổ chức, chỉ đạo các thành viên trong Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ thanh tra được giao.

2. Cán bộ, công chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh thanh tra tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở, Chánh thanh tra sở cử làm Trưởng Đoàn thanh tra phải từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc từ Thanh tra viên có thời hạn bổ nhiệm từ 03 năm trở lên và phải có các tiêu chuẩn được quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

3. Cán bộ, công chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chánh thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cử làm Trưởng Đoàn thanh tra phải từ Phó trưởng phòng của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh trở lên hoặc Thanh tra viên trở lên và phải có các tiêu chuẩn tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này.

2. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Nhật ký Đoàn thanh tra

1. Nhật ký Đoàn thanh tra là sổ ghi chép những hoạt động của Đoàn thanh tra, những nội dung có liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra diễn ra trong ngày, từ khi có quyết định thanh tra đến khi bàn giao hồ sơ thanh tra cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Hàng ngày, Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm ghi chép sổ nhật ký và ký xác nhận về nội dung đã ghi chép. Trường hợp cần thiết Trưởng Đoàn thanh tra giao việc ghi chép sổ nhật ký cho thành viên Đoàn thanh tra, nhưng Trưởng Đoàn thanh tra phải có trách nhiệm về việc ghi chép đó và xác nhận nội dung ghi chép đó vào sổ nhật ký Đoàn thanh tra.

3. Nội dung nhật ký Đoàn thanh tra cần phản ánh:

a) Ngày, tháng, năm; các công việc đã tiến hành; tên cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra hoặc có liên quan được kiểm tra, xác minh;

b) Ý kiến chỉ đạo, điều hành của người ra quyết định thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra (nếu có);

c) Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra (nếu có);

d) Các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Đoàn thanh tra (nếu có).

4. Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm quản lý sổ nhật ký Đoàn thanh tra trong quá trình thanh tra. Trường hợp vì lý do khách quan mà sổ nhật ký Đoàn thanh tra bị mất hoặc hư hỏng thì Trưởng Đoàn thanh tra phải báo cáo với người ra quyết định thanh tra xem xét, giải quyết.

5. Việc ghi nhật ký Đoàn thanh tra phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực, rõ ràng và phản ánh đầy đủ công việc diễn ra trong quá trình thanh tra; được thực hiện theo mẫu do Tổng thanh tra quy định. Sổ nhật ký Đoàn thanh tra được lưu trong hồ sơ cuộc thanh tra.”

3. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 24.** Xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra

1. Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra và Tờ trình về những nội dung đã trình bày trong dự thảo Kết luận đó, trình kèm theo Báo cáo kết quả thanh tra, để người ra quyết định thanh tra xem xét ra Kết luận thanh tra.

2. Trong trường hợp người ra quyết định thanh tra gửi dự thảo Kết luận thanh tra cho đối tượng thanh tra và đối tượng thanh tra có văn bản giải trình thì Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm nghiên cứu và đề xuất với người ra quyết định thanh tra hướng xử lý nội dung giải trình của đối tượng thanh tra.

3. Dự thảo Kết luận thanh tra phải có các nội dung chính sau đây:

a) Đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của đối tượng thanh tra thuộc nội dung thanh tra;

b) Kết luận về nội dung thanh tra;

c) Xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm (nếu có);

d) Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng; kiến nghị các biện pháp xử lý”.

4. Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“**Điều 28.** Quan hệ giữa Đoàn thanh tra với người ra quyết định thanh tra; người được giao nhiệm vụ giám sát, kiểm tra

1. Trong quá trình thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra phải tuân thủ sự chỉ đạo, giám sát, kiểm tra của người ra quyết định thanh tra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Người ra quyết định thanh tra. Khi xét thấy cần làm rõ các nội dung liên quan ngoài nội dung ghi trong quyết định thanh tra thì Trưởng Đoàn thanh tra báo cáo với người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định.

2. Trong quá trình thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra phải tuân thủ sự giám sát, kiểm tra của người ra quyết định thanh tra hoặc người được người ra quyết định thanh tra giao nhiệm vụ giám sát, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra.

Việc giám sát, kiểm tra của người ra quyết định thanh tra, người được giao nhiệm vụ giám sát, kiểm tra được thực hiện theo Quy chế giám sát, kiểm

tra hoạt động Đoàn thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 2861/2008/QĐ-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Tổng thanh tra.

3. Người ra quyết định thanh tra theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo hoạt động, xử lý kịp thời các kiến nghị của Đoàn thanh tra; trường hợp cần phải bổ sung nội dung thanh tra thì người ra quyết định thanh tra yêu cầu Trưởng Đoàn thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ cho việc bổ sung nội dung quyết định thanh tra.

Quyết định bổ sung nội dung thanh tra phải bằng văn bản và gửi cho Trưởng Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra bổ sung.”

5. Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

”Điều 29. Quan hệ giữa Trưởng Đoàn thanh tra với thành viên Đoàn thanh tra

1. Thành viên Đoàn thanh tra có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thành viên Đoàn thanh tra phải chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng Đoàn thanh tra về thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp có vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền thì báo cáo kịp thời với Trưởng Đoàn thanh tra và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Thành viên Đoàn thanh tra có cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột, con đang là đối tượng thanh tra thì phải báo cáo với Trưởng Đoàn thanh tra để Trưởng Đoàn thanh tra báo cáo người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định.

6. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

”Điều 30. Quan hệ giữa Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp

1. Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra là cán bộ, công chức thuộc cơ quan thanh tra nhà nước có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý về kết quả thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, công chức được cử tham gia Đoàn thanh tra có trách nhiệm giám sát, kiểm tra cán bộ, công chức của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra được giao.

Việc giám sát của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp đối với cán bộ, công chức tham gia Đoàn thanh tra được thực hiện theo Quy chế giám sát, kiểm tra hoạt động Đoàn thanh tra ban hành kèm theo Quyết định số 2861/2008/QĐ-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Tổng thanh tra.

2. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước là người ra quyết định thanh tra thì thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan thanh tra nhà nước trực tiếp quản lý Trưởng đoàn thanh tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của Đoàn thanh tra đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch thanh tra được phê duyệt; tham gia ý kiến dự thảo báo cáo, dự thảo kết luận thanh tra trước khi trình người ra quyết định thanh tra.”

Điều 2.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan nhà nước có liên quan; Chánh thanh tra các cấp, các ngành; Thủ trưởng các cục, vụ, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung thì báo cáo Tổng thanh tra xem xét quyết định.

Điều 3.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng thanh tra, các Phó Tổng thanh tra;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Công báo;
- Lưu VT, PC. *PD*

TỔNG THANH TRA



Trần Văn Truyền